

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST  
Ngày 03-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nông Biên Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lâm Ngọc Thạch.

Ông Đỗ Minh Trọng.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Đinh Quang Toàn, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Bà Mã Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mã N**, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1992 tại H, Cao Bằng;  
Nơi cư trú: Thôn 10, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do;  
trình độ văn hoá: Lớp 11/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã V, sinh năm 1965 và bà Thẩm T (đã chết); vợ: Lương T, sinh năm 1993 (đã ly hôn); con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26-8-2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Lò T, sinh năm 2002. Trú tại: Xóm B, A, M, Điện Biên; vắng mặt.

2. Phùng V, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn 2, V, V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 26/8/2020 tổ công tác Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại xóm X, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Mã N đang có hành vi đưa Lò T, Phùng V xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, tổ công tác đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo mà đồ đen biển kiểm soát 48D1 – 073.46, số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 02 điện thoại di động và giấy tờ có liên quan.

Mở rộng điều tra vụ án xác định được như sau: Từ năm 2018, Q đến Cao Bằng làm thuê và ở nhà của Thẩm V (sinh năm 1982, trú tại: K, Q, H, Cao Bằng), trong thời gian bốc vác thuê Q quen biết một người đàn ông Trung Quốc khoảng 40 tuổi tên L, L đã trao đổi với Q việc đưa người trái phép qua biên giới, hai người thỏa thuận khi đưa người đi Trung Quốc thành công thì L sẽ trả tiền công cho Q nhưng chưa nói cụ thể số tiền là bao nhiêu. Trước khi đón người L sẽ gọi điện và gửi số điện thoại người được đón cho Q, còn Q gọi điện cho người đi và đưa đến biên giới cho L, mỗi lần liên lạc xong phải xóa hết tin nhắn, Wechat, số điện thoại đã liên lạc... Q đồng ý và sử dụng số điện thoại 031, 09 để liên lạc với L và những người sẽ đi sang Trung Quốc. Từ ngày 21 đến ngày 26/8/2020 Q đã 05 lần đón, đưa người trái phép sang Trung Quốc, cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** Sau khi nhận được điện thoại của L trong ngày 21/8/2020, Q đã liên lạc với người đi Trung Quốc đang chờ ở thị trấn T, H, đến khoảng 21 giờ cùng ngày Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48D1 – 07 đến thị trấn T, H đón được 01 người phụ nữ không biết tên, địa chỉ và đưa đến xóm Xa Lê, Quang Long, Hạ Lang. Q để xe bên cạnh đường và hai người đi theo đường mòn, khi đến khu vực mốc 889 Q giao người cho L (khoảng 01 giờ sáng ngày 22/8/2020), đến khoảng 10 giờ cùng ngày L gọi điện cho Q đến mốc 889 nhận 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

**Lần thứ hai:** Ngày 22/8/2020 sau khi nhận được điện thoại của L báo đón người, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48D1 – 07 đón được 02 người phụ nữ không biết tên, địa chỉ đi theo đường cũ lần thứ nhất và đưa đến mốc 889 giao cho L. Ngày 23/8/2020 Q được L trả cho số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

**Lần thứ ba:** Như hai lần trước, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48D1 - 07 đón được 01 người phụ nữ không biết tên, địa chỉ và đi theo đường cũ đưa người đến mốc 889 giao cho L, đến ngày 24/8/2020 Q được L trả cho số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng).

**Lần thứ tư:** Ngày 24/8/2020 Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48D1 - 073.463.46 tiếp tục đón 02 người phụ nữ không biết tên, địa chỉ và đi theo đường cũ đưa người đến mốc 889 giao cho L, đến ngày 25/8/2020 Q được L trả cho số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

**Lần thứ năm:** Ngày 25/8/2020 khoảng hơn 00 giờ 30 phút khi Q đang dùng xe mô tô chở Lò T và Phùng V trên đường xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc tại

khu vực xóm X, xã Q thì bị tổ công tác Công an huyện H phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Hành vi của Mã N đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

Quá trình điều tra những người làm chứng Lò T, Phùng V khai nhận do có người quen bên Trung Quốc và muốn sang Trung Quốc làm thuê nên ngày 25/8/2020 đã lên Cao Bằng rồi theo hướng dẫn của người đàn ông Trung Quốc (không biết tên) đi vào đến thị trấn H được một thanh niên không quen biết gọi điện, hướng dẫn đến điểm hẹn rồi dùng xe máy để trở đến mốc biên giới nơi người Trung Quốc đang chờ để đưa sang Trung Quốc, tuy nhiên chưa đến nơi hẹn người Trung Quốc thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Sau khi bị Công an tạm giữ H, N mới biết người hướng dẫn và chở mình lên mốc biên giới là Mã N.

Tại bản cáo trạng số 07/CTr-VKSCB(P1) ngày 05/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Mã N về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Mã N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là đúng.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Mã N về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Mã N về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Mã N phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”; về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Mã N từ 05 (năm) năm tù. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Truy thu số tiền 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) là thu lợi bất chính có được từ việc phạm tội để nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu số tiền 2.200.000đ đối với bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động Iphone 6S, đây là chiếc điện thoại do người tên L đưa cho bị cáo cài mật khẩu, không mở khóa được nên không có giá trị sử dụng. Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe máy Yamaha nhãn hiệu NOUVO biển kiểm soát 48D1 - 07, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel dạng bàn phím màu đỏ trắng; trả lại cho Mã N 01 Giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Mã N.

Bị cáo Mã N không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Mã N và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Mã N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản hỏi cung có sự tham gia của Kiểm sát viên và phù hợp với lời khai của người làm chứng Lò T, Phùng V cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khi bốc vác thuê ở biên giới huyện H, Mã N quen biết một người đàn ông Trung Quốc tên L, L đã thuê Q đón người từ thị trấn Thanh Nhật, H, Cao Bằng đưa đến mốc 889 rồi giao cho L để L đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, khi đưa người thành công L sẽ trả tiền công cho Q. Trong khoảng thời gian từ 21 đến 25/8/2020 Q đã 05 lần đón, đưa 08 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, được L trả cho số tiền 4.800.000 (bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Xét thấy hành vi của Mã N đón, đưa người để vượt biên sang Trung Quốc làm thuê mà không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định của pháp luật với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vì động cơ vụ lợi. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của Mã N đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố Mã N về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo là người đưa các đối tượng vào khu vực biên giới giao cho người đàn ông Trung Quốc tên L để L đưa sang Trung Quốc trái phép để được hưởng lợi về tiền, bị cáo là người tổ chức, chủ mưu giúp sức cho người khác vào khu vực biên giới xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Nguyên nhân dẫn đến

hành vi phạm tội của bị cáo là do điều kiện kinh tế khó khăn, tại địa phương không có việc làm ổn định, bị cáo đã về quê và làm ăn sinh sống tại xã Q, huyện H, Cao Bằng từ năm 2018 thông thạo địa hình biên giới và quen biết với người Trung Quốc nên có điều kiện thực hiện hành vi phạm tội; xuất phát từ nhu cầu đi sang Trung Quốc lao động của một số công dân; nhận thức pháp luật của bị cáo và những người đi lao động còn tồn tại nhiều hạn chế, dễ bị lôi kéo, dụ dỗ, biết hành vi của bản thân vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để được hưởng lợi về kinh tế.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Việc bị cáo tự ý tổ chức cho người khác qua biên giới lao động, làm thuê không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến quyền lợi của người lao động không được bảo vệ, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp.

Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Mã N có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Ngoài ra hoàn cảnh gia đình bị cáo đã ly hôn, bị cáo là người N dưỡng 02 con nhỏ, là lao động chính trong gia đình.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý vật chứng là có căn cứ chấp nhận: Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội

thì tịch thu và truy thu nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S, màu bạc đen đã qua sử dụng, máy bị vỡ màn hình, máy bật không lên nguồn, không kiểm tra chi tiết bên trong, đây là chiếc điện thoại do người tên L đưa cho bị cáo cài mật khẩu, không mở khóa được nên không có giá trị sử dụng; tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước 01 xe máy YAMAHA nhãn hiệu NOUVO biển kiểm soát 48D1 - 07 bị cáo dùng để chở người sang Trung Quốc, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel là phương tiện liên lạc thực hiện tội phạm. Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân cùng mang tên Mã N do không liên quan đến hành vi phạm tội;

[6] Về án phí: Bị cáo Mã N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Mã N phạm tội *“Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”*.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Mã N 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 26-8-2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Truy thu số tiền do phạm tội mà có đối với bị cáo 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Mã N đang bị tạm giữ số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S, màu bạc đen đã qua sử dụng, máy bị vỡ màn hình, máy bật không lên nguồn, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo: 01 (một) xe máy YAMAHA nhãn hiệu NOUVO, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 48D - 073.46, số khung DB10CY103955, số máy 1DB1103972; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel dạng bàn phím, màu đỏ trắng có số IMEI 1: 35387208430812.

- Trả lại cho Mã N: 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Mã N; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Mã N.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng và số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 41 ngày 13 tháng 01 năm 2021.

**3. Về án phí:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mã N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo Mã N có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ công an tỉnh;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;
- Lưu tòa HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Biên Hòa**